TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2017.
V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng.

2. Bà Dương Xuân Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2017/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2017/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lệ S, sinh năm 1980;

Địa chỉ cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Văn L, sinh năm 1974;

Địa chỉ cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 2 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Lệ S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Văn L chung sống với nhau năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30 tháng 10 năm 2002. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường

xuyên uống rượu, cờ bạc và có quen biết với người phụ nữ khác, chị có khuyên can nhưng anh L không từ bỏ mà còn kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị. Đến tháng 4-2015 chị bỏ về nhà ba mẹ ruột chị ở ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh sống và ly thân với anh L từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Đào Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có một con chung tên Đào Văn M, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2002, hiện con chung đang sống chung với chị, nay ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị S chung sống với nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30 tháng 10 năm 2002. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, gây gỗ với nhau trong vấn đề tiền bạc, anh thừa nhận trong lúc nóng giận anh có đánh chị S, sau đó chị S bỏ về nhà ba mẹ ruột ở ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh sống và ly thân với anh từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay anh vẫn còn thương vợ, anh muốn vợ chồng được đoàn tụ để lo cho con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị S có một con chung tên Đào Văn M, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2002, nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là anh L đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, cho chị S được ly hôn với anh L. Áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 giao cháu Đào Văn M cho chị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị S không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Lệ S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt của chị S là phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là anh Đào Văn L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh L trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30 tháng 10 năm 2002, nên hôn nhân của chị S, anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo chị S mâu thuẫn phát sinh là do anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc và kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 03 năm 2017 anh L thừa nhận trong lúc nóng giận anh có đánh chị S nhưng mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng chung sống nhưng tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn trong vấn đề tiền bạc. Quá trình xác minh cho thấy, việc anh L thường xuyên uống rượu, gây gỗ và đánh đập chị S là có, hiện tại cả hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 4-2015 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không có giải pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh L yêu cầu đoàn tụ nhưng thường xuyên vắng nhà, Tòa án tống đạt, niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không đến để tham gia hoà giải và xét xử. Điều đó chứng tỏ thiện chí mong muốn đoàn tụ của anh L là không có, mà mục đích là để kéo dài gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh L. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, cho chị S được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị S và anh L xác định có một con chung tên Đào Văn M, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2002. Từ ngày ly thân cháu sống chung với chị S. Mặt khác, cháu M đã trên 7 tuổi, qua làm việc cháu có nguyện vọng mong muốn được sống với chị S. Xuất phát từ lợi ích của cháu M nên việc giao cháu cho chị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị S và anh L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị S và anh L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Lệ S với anh Đào Văn L.

Chị Phạm Thị Lệ S được ly hôn với anh Đào Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Văn M, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2002 cho chị Phạm Thị Lệ S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đào Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu.

Anh Đào Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Lệ S và anh Đào Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Lệ S và anh Đào Văn L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Lệ S phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0020672 ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chị S đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Đào Văn L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị S có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA B;
- UBND thị trấn B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân